



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

▪ **Việc thành lập :**

Giai đoạn từ năm 1998 trở về trước, các Công ty xăng dầu trực thuộc Tổng công ty xăng dầu Việt Nam đều hoạt động kinh doanh Gas thông qua các Xí nghiệp Gas trực thuộc. Từ năm 1999 trở đi, nền kinh tế đất nước phát triển mạnh, nhu cầu sử dụng Gas trong công nghiệp và dân dụng tăng mạnh và trên thị trường đã hình thành ngành kinh doanh Gas độc lập với tốc độ tăng trưởng của thị trường khá cao; Trước tình hình đó, Tổng công ty xăng dầu Việt Nam đã quyết định tách bộ phận kinh doanh Gas thành đơn vị kinh doanh độc lập để chuyên doanh mặt hàng này nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trong toàn công ty; theo đó ngày 25/12/1998, Bộ trưởng Bộ Thương Mại đã ký quyết định số 1653/QĐ-BTM thành lập Công ty Gas Petrolimex trực thuộc Tổng công ty xăng dầu việt Nam. Công ty Gas là doanh nghiệp Nhà nước có tư cách pháp nhân, thực hiện hạch toán độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản tiền Việt Nam và tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng.

▪ **Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:**

Ngày 03/12/2003, Bộ trưởng Bộ Thương mại đã ký quyết định số 1669/2003/QĐ-BTM về việc chuyển Công ty Gas thành Công ty cổ phần Gas Petrolimex. Giấy phép kinh doanh số 0103003549 đăng ký lần đầu ngày 14/01/2004 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ ban đầu là: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

▪ **Niệm yết:**

Ngày 24/11/2006, Công ty cổ phần Gas Petrolimex chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TPHCM (Nay là Sở giao dịch chứng khoán TPHCM) theo quyết định số 65/GPNY-UBCK ngày 20/10/2006 do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp, mã chứng khoán là PGC với 20.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần được niêm yết. Năm 2007, Công ty đã phát hành và niêm yết thành công 5.000.000 cổ phần tương ứng với 50 tỷ đồng mệnh giá cổ phiếu 10.000 đ/cổ phần. Năm 2009, Công ty đã phát hành tăng vốn và niêm yết thành công 1.499.823 cổ phần tương ứng với 14.998.230.000 đồng. Tại thời điểm 31/12/2010,

vốn điều lệ của công ty là 264.998.230.000 đồng.

▪ **Các sự kiện khác :**

Năm 2000-2001: Xây dựng hệ thống kho tồn chứa, cung cấp LPG với sức chứa của 02 bồn cầu: 1.000 tấn và hệ thống công nghệ nhà đóng bình Gas, hệ thống PCCC tự động với vốn đầu tư: 80 tỷ đồng tại kho gas Nhà Bè - Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, TP HCM.

Năm 2001 -2002: Đầu tư mở rộng xây dựng hệ thống kho tồn chứa, cung cấp LPG với sức chứa 01 bồn cầu: 1.000 tấn và hệ thống công nghệ với vốn đầu tư: 23 tỷ đồng tại kho gas Nhà Bè - Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, TP HCM.

Năm 2005: Tái cấu trúc các Chi nhánh Gas trực thuộc tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn, Cần Thơ thành các Công ty TNHH một thành viên. Công ty góp vốn thành lập Công ty TNHH Taxi Gas Petrolimex (4 thành viên góp vốn) với vốn điều lệ 66 tỷ đồng và góp vốn vào Công ty TNHH cơ khí Gas PMG (2 thành viên góp vốn) với vốn điều lệ 22 tỷ đồng.

Năm 2006: Tiếp nhận bàn giao 9 Trạm chiết nạp Gas trực thuộc các Công ty xăng dầu: B12 Quảng Ninh, Phú Thọ, Hà Nam Ninh, Quảng Bình, Nghệ Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Phú khánh, Tiền Giang, Vũng Tàu để công ty trực tiếp kinh doanh và mở rộng kênh phân phối. Đồng thời công ty lập dự án để triển khai đầu tư hệ thống kho LPG tại Khu công nghiệp Đinh Vũ - Hải Phòng và dự án kho LPG tại Đà Nẵng với Tổng dự toán của hai dự án này khoảng 200 tỷ đồng.

Năm 2007: Thực hiện triển khai thi công hệ thống kho LPG tại Khu công nghiệp Đinh Vũ - Hải Phòng với vốn đầu tư 115 tỷ đồng. Quý 4/2007, Công ty phối hợp với các công ty thành viên đã chỉ đạo triển khai việc tái cấu trúc Công ty TNHH Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex chuyển sang Công ty cổ phần, vốn góp của công ty đến thời điểm 31/12/2007: 20,28 tỷ đồng chiếm 23% vốn điều lệ.

Tháng 10 năm 2008, Công trình kho Gas Đinh Vũ hoàn thành đưa vào sử dụng với Tổng sức chứa 3000 tấn Gas.

Từ 01/01/2009, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo triển khai việc tái cấu trúc chuyển các kho dầu mỏ và các chi nhánh Gas trực thuộc Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn, Hải Phòng về Công ty trực tiếp quản lý điều hành.

Từ 01/04/2009, Công ty tiếp tục chuyển kho dầu mỏ từ các Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng và Cần Thơ về Công ty quản lý: Kho Gas Nại Hiên (Đà Nẵng), Kho gas Trà Nóc (Cần Thơ).

Từ 01/09/2009, Công ty đã đầu tư mua 1.900 m² cao ốc văn phòng tại mặt đường Tây Sơn, Hà Nội.

Ngày 01/06/2009, Công ty thành lập chi nhánh gas Petrolimex tại Lào Cai.

Ngày 01/11/2009, Công ty thành lập Chi nhánh gas Petrolimex tại Hà Nội và chuyển các cửa hàng trực thuộc Công ty tại Hà Nội sang Chi nhánh gas petrolimex tại Hà Nội.

Tháng 6/2010 Công ty góp vốn thành lập công ty TNHH đầu tư thương mại PLG

(công ty 2 thành viên) có vốn Điều lệ 10 tỷ đồng, Công ty góp 50% vốn Điều lệ.

2. Quá trình phát triển:

▪ Ngành nghề kinh doanh:

- Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;
- Kinh doanh kho bãi, vận tải, vật tư thiết bị, phụ kiện;
- Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến phục vụ kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng theo qui định của pháp luật;
- Dịch vụ thương mại;
- Kinh doanh địa ốc và bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất)

▪ Tình hình hoạt động :

Hoạt động kinh doanh Gas là hoạt động chủ yếu của công ty. Doanh thu từ hoạt động này chiếm trên 90% doanh thu của công ty. Công ty cũng cung cấp ra thị trường các thiết bị và phụ kiện được sử dụng với LPG như bình Gas, van bình, bồn chứa Gas. Sản lượng tiêu thụ khí dầu mỏ hoá lỏng hàng năm tăng, nếu như năm 1999 là năm bắt đầu thành lập công ty đạt sản lượng 39.045 tấn Gas thì năm 2010 đạt: 129.873 tấn và bằng 332% so với năm 1999.

Kết quả kinh doanh trong 03 năm gần nhất của công ty thể hiện qua số liệu sau:

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	DIỄN GIẢI	NĂM 2008	NĂM 2009	NĂM 2010
1	Tổng giá trị tài sản	748.967.921	1.004.075.781	1.221.357.536
2	Doanh thu thuần	1.688.226.275	1.655.460.234	2.412.042.845
3	Lợi nhuận sau thuế	1.910.924	70.529.480	50.435.299
4	Thu nhập trên 1 cổ phần	54 đ/cp	2.527 đ/cp	1.814
5	Mức trả cổ tức hàng năm	-	6%	16%

(Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của PGC)

3. Định hướng phát triển:

▪ Định hướng:

- Phát triển các nguồn lực của công ty phải được xây dựng gắn liền với định hướng phát triển chung của đất nước.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Gas Petrolimex trên thị trường, tiếp tục xây dựng thương hiệu Công ty trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng tại Việt Nam, đồng thời là sự lựa chọn tin cậy của khách hàng và nhà đầu tư.
- Tạo chuyển biến cơ bản về phát triển nguồn nhân lực và xác định đây là nguồn lực tài chính vô hình của công ty.

▪ Mục tiêu phát triển:

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng sản lượng gas bình quân hàng năm từ 7%- 15% và nếu có thể cao hơn khi có cơ hội. Lợi nhuận tăng trưởng một cách bền vững đảm bảo

mức chi trả cổ tức cho Cổ đông và có lợi nhuận tích lũy để tái đầu tư phát triển.

- › Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả kinh doanh hoặc tái cấu trúc lại công ty tại các đơn vị mà công ty đã đầu tư liên doanh liên kết. Tìm kiếm lợi nhuận và phát triển loại hình kinh doanh mới mà trước mắt là tận dụng lợi thế sẵn có của công ty để phát triển loại hình kinh doanh này.
- › Phân đấu xây dựng cơ cấu tài chính hợp lý, an toàn và hiệu quả hơn.

▪ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

➤ Chiến lược thị trường:

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay của nước ta, việc hội nhập với thế giới ngày càng cần thiết, đa dạng và tất yếu, chính vì vậy công ty nhận định việc mở rộng thị trường là điều kiện cần thiết để phát triển doanh nghiệp. Trong những năm tới công ty sẽ tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, đầu tư hệ thống kho tồn chứa và phân phối tại các Cảng, kho dầu mỏ, nâng cao năng lực quản trị hàng dự trữ, củng cố khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới, phân tích và tìm kiếm vùng thị trường còn trống. Duy trì hướng phát triển công ty theo hướng đa ngành nghề và trực chính là kinh doanh Gas để tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh của công ty sau này.

Nghiên cứu và triển khai tái cấu trúc công ty để nâng cao khả năng khai thác các nguồn lực, hệ thống kho dầu mỏ.... phù hợp với chiến lược thị trường.

➤ Chiến lược phân phối:

Đặc thù kinh doanh của công ty chủ yếu là lĩnh vực thương mại nên việc tiếp tục hoàn thiện và phát triển đa dạng các kênh phân phối tại các vùng thị trường trọng điểm cũng như kênh phân phối được thiết lập tại hầu hết các Tỉnh, Thành phố trong cả nước. Công ty xác định Gas là sản phẩm đặc thù cần đảm bảo an toàn trong khai thác, vận chuyển và sử dụng. Chính vì vậy, ngoài việc bán hàng đơn thuần, công ty gắn công tác dịch vụ kỹ thuật và công tác dịch vụ sau bán hàng để khẳng định Gas Petrolimex chính là sự lựa chọn tin cậy của khách hàng.

➤ Chiến lược giá:

Thị trường khí dầu mỏ hoá lỏng tại Việt Nam trong vài năm trở lại đây là một trong những lĩnh vực cạnh tranh ngày càng gay gắt trong đó bao gồm cả cạnh tranh về giá. Mặc dù vậy, chiến lược giá của công ty luôn xác định mức giá phù hợp với thị trường trên cơ sở khả năng tài chính của công ty để cùng một số Hãng Gas lớn khác bình ổn thị trường nhằm đảm bảo hài hoà các lợi ích giữa Người tiêu dùng và Nhà phân phối.

➤ Chiến lược nguồn nhân lực:

Nhân tố con người là nguồn lực tài chính vô hình góp phần quan trọng trong việc quyết định sự thành công, phát triển của doanh nghiệp. Do đó công tác quản trị nguồn nhân lực của công ty tập trung vào:

- › Phát triển nguồn nhân lực trẻ thông qua kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nhằm tạo ra động lực phát triển, từng bước kế thừa và tiếp thu những kinh nghiệm từ

đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm.

- Thường xuyên đào tạo để nâng cao tay nghề, trình độ của đội ngũ nhân viên, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý.
- Từng bước cải tiến cơ cấu tổ chức, tiền lương, tiền thưởng hợp lý nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động cũng như tạo ra môi trường thuận lợi để mỗi cán bộ công nhân viên tự khẳng định mình.
- Tạo điều kiện để mọi người lao động trong công ty đều có cơ hội sở hữu cổ phần của công ty nhằm phát huy tinh thần làm chủ, gắn bộ thực sự lâu dài với công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật :

- Ngày 24/11/2006, Cổ phiếu của công ty với mã chứng khoán PGC chính thức niêm yết 20.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán TPHCM.
- Năm 2006, Công ty đã triển khai tiếp nhận bàn giao các Trạm chiết nạp Gas trực thuộc các Công ty xăng dầu: B12 Quảng Ninh, Phú Thọ, Hà Nam Ninh, Quảng Bình, Nghệ Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Phú khánh, Tiền Giang, Vũng Tàu để công ty trực tiếp kinh doanh và mở rộng kênh phân phối. Đồng thời công ty lập dự án để triển khai đầu tư hệ thống kho LPG tại Khu công nghiệp Đèn Vũ - Hải Phòng và dự án kho LPG tại Đà Nẵng với Tổng dự toán của hai dự án này khoảng 200 tỷ đồng.
- Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tái cấu trúc các Chi nhánh Gas thành các Công ty TNHH một thành viên tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn và Cần Thơ để điều hành và phát triển mạng lưới kinh doanh thông qua các Chi nhánh, Cửa hàng Gas tại các địa bàn cũng như các vùng thị trường khác.
- Công ty đã thực hiện thành công đợt bán đấu giá 40,5 tỷ đồng vốn Nhà nước để giảm tỷ lệ vốn Nhà nước từ 87% xuống 52,36% vào tháng 5/2006. Chỉ đạo Ban điều hành triển khai và thực hiện thành công 03 đợt phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 264,998 tỷ đồng để tái cấu trúc vốn cũng như tài trợ cho các dự án đầu tư dài hạn.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng Kho Gas Đèn Vũ trong năm 2008 với sức chứa kho là: 3000 tấn Gas .
- Chỉ đạo công ty triển khai tái cấu trúc doanh nghiệp, cụ thể:
 - Chuyển các kho dầu mỏ và các chi nhánh Gas trực thuộc các công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn, Đà Nẵng, Cần Thơ và Hải Phòng về Công ty trực tiếp quản lý điều hành.
 - Thành lập chi nhánh gas Petrolimex tại Lào Cai từ 01/06/2009,
 - Thành lập Chi nhánh gas Petrolimex tại Hà Nội và chuyển các cửa hàng trực thuộc Công ty tại Hà Nội sang Chi nhánh gas petrolimex tại Hà Nội từ 01/11/2009
- Chỉ đạo công ty triển khai đầu tư mua 1.900 m² cao ốc văn phòng tại mặt đường Tây Sơn, Hà Nội.
- Chỉ đạo góp vốn thành lập Công ty TNHH Đầu tư Thương mại PLG với vốn điều

lệ là 10 tỷ đồng, Công ty góp 50% vốn điều lệ của PLG.

2. Tình hình Sản xuất kinh doanh :

Môi trường và điều kiện kinh doanh trong năm 2010 không còn được thuận lợi như năm 2009, không còn sự hỗ trợ của Nhà Nước đối với các doanh nghiệp, lãi vay tăng cao,... Tuy nhiên, do có những giải pháp kịp thời, nhanh nhạy và năng động phù hợp với sự biến động của môi trường kinh doanh và sự cố gắng, nỗ lực của toàn Công ty, năm 2010, tổng sản lượng xuất bán đạt 129.873 tấn (đạt 125% kế hoạch và tăng 7% so với năm 2009); lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 48,071 tỷ đồng (bằng 110% kế hoạch năm 2010).

3. Kế hoạch 2011

➤ Mục tiêu thực hiện kế hoạch năm 2011 của PGC như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 2.182 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 27 tỷ đồng.
- Mức chi trả cổ tức dự kiến: 5%

➤ Thực hiện các dự án đầu tư phát triển:

- Tiếp tục triển khai dự án đầu tư mở rộng hệ thống phân phối kho LPG tại Đà Nẵng.
- Tiếp tục nghiên cứu triển khai các thủ tục liên quan để đầu tư xây dựng Cao ốc văn phòng trên diện tích đất của công ty tại 775 đường Giải Phóng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội khi thị trường bất động sản có dấu hiệu tốt.
- Hoàn thiện trang thiết bị nội thất cho văn phòng làm việc mới của Công ty tại cao ốc văn phòng 229 Tây Sơn, Hà Nội

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc:

1. Phân tích và giải trình:

- Năm 2010, mặc dù kinh tế thế giới cũng như ở Việt Nam đã bước ra khỏi khủng hoảng nhưng thời kỳ hậu khủng hoảng gắn với việc thiết lập mặt bằng giá mới, chính sách kinh tế của các nước cũng như kinh tế vĩ mô ở nước ta đã có nhiều thay đổi đã tác động trực tiếp tới tình hình quản trị kinh doanh của công ty. Những ảnh hưởng tiêu cực từ lãi vay cao, khăn hiểm ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá ngoại tệ lớn đã làm cho công tác thực hiện kế hoạch năm 2010 của công ty gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, do hai lần điều chỉnh tỷ giá ngoại tệ của Nhà Nước đã gây thiệt hại lớn về chênh lệch tỷ giá đối với công ty.
- Việc chênh lệch quá lớn giữa tỷ giá niêm yết so với giá thị trường cuối năm 2010 và đầu năm 2011 đã ảnh hưởng lớn tới hiệu quả kinh doanh của công ty, dẫn đến việc hạch toán định giá ngoại tệ cuối năm theo chế độ kế toán khi lập báo cáo tài chính khó phản ánh được theo diễn biến diển biến thực tế về ngoại tệ cũng như tình hình kinh doanh chung của công ty.

- Giá CP năm 2010 tăng mạnh so với cùng kỳ, bình quân cả năm là 712 USD/tấn, tăng khoảng 201 USD/tấn so với năm 2009 (thấp hơn 3 USD/tấn so với mức giá cao nhất vào tháng 07/2008). Giá CP tăng cao không những làm ảnh hưởng tới sức cầu của thị trường mà còn ảnh hưởng lớn đến nguồn tài trợ vốn cho hoạt động mua hàng, dự trữ, thu hồi công nợ bán hàng và tiềm ẩn những rủi ro khó lường trong việc quản trị hàng dự trữ khi giá CP sụt giảm bất thường. Mặt khác, giá CP tăng cao dẫn tới các hộ tiêu thụ gas lớn đã và đang tiếp tục xu hướng chuyển đổi sang sử dụng các nhiên liệu thay thế có giá thành rẻ hơn như khí thấp áp, khí hoá than....
- Việc tìm kiếm và khai thác được nguồn hàng có hiệu quả nhất vẫn là một trong những thách thức đối với tất cả các đơn vị kinh doanh gas. Do trên thị trường hiện nay tồn tại nhiều loại hàng hoá với mức giá giao dịch và chất lượng lượng rất khác biệt, việc lựa chọn được nhà cung cấp có mức giá cạnh tranh, chất lượng tốt và độ ổn định về nguồn hàng có ảnh hưởng lớn tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Nghị định Chính phủ số 107/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng chính thức có hiệu lực cùng một loạt các Thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ Ngành đã có những tác động nhất định đến các đơn vị có hoạt động nhập khẩu Gas trong đó có công ty. Trong những tháng cuối năm 2010, do dự báo trước được khả năng tỷ giá biến động mạnh, công ty đã tăng tỷ trọng mua hàng nội địa với 100% hàng nội đối với Sài Gòn và Cần Thơ nhằm giảm rủi ro về thiệt hại chênh lệch tỷ giá. Thực tiễn công tác tổ chức, phối hợp và thực hiện về qui chế nguồn hàng thời gian qua cho thấy khả năng tạo ra sự linh hoạt trong công tác đảm bảo nguồn hàng có vai trò quyết định trong việc giảm thiểu rủi ro và tạo điều kiện nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Thị trường Gas rời hiện nay ngoài việc cạnh tranh với nhiều Hàng có tiềm lực cũng như có một số lợi thế khác như nguồn hàng, giá đầu vào, chính sách chiêu thị....và đưa vào thị trường thêm các sản phẩm mới đặc biệt là khu vực phía Nam, làm cho tính cạnh tranh của thị trường tiếp tục diễn ra gay gắt và hiệu quả kinh doanh Gas rời trong toàn công ty giảm đáng kể. Tình hình cạnh tranh trên thị trường hạ nguồn vẫn tiếp tục gay gắt do quá nhiều các thương hiệu gas cùng chia sẻ một thị trường với dung lượng chưa tới 1,2 triệu tấn. Công cụ cạnh tranh chính vẫn là giá bán làm cho hiệu quả kinh doanh nói chung của ngành hàng Gas là thấp. Trước tình hình khó khăn chung về lãi suất, tỷ giácó thể dẫn đến việc các khách hàng tìm cách chiếm dụng nợ lẫn nhau, công ty đã chỉ đạo triển khai bán hàng Gas rời trên nguyên tắc: Đảm bảo phát triển bền vững gắn với hiệu quả kinh doanh. Đối với công nợ Gas rời còn tồn đọng, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra rủi ro tài chính cao, công ty đã triển khai công tác bán hàng thu tiền ngay và khách trả thêm nợ cũ. Ngoài ra, chín tháng đầu năm 2010 mặc dù tình hình ngoại tệ khó khăn nhưng vẫn thuận lợi hơn cuối năm, kết hợp với giá nhập ngoại của công ty rẻ hơn nhập nội nên đã tranh thủ bán cho Hàng khác để gia tăng lợi nhuận, tăng vòng quay của kho, giảm chi phí cố định.
- Với hiệu quả cao và dòng tiền luân chuyển nhanh, thị trường Gas bình nói chung và đặc biệt là bình dân dụng vẫn luôn trong tình trạng cạnh tranh gay gắt, thiếu lành mạnh, chính sách của Nhà nước mặc dù bước đầu đã từng bước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chung đối với hoạt động kinh doanh Gas nhưng hiện tượng sang nạp lậu trái phép vẫn diễn ra phổ biến, hiện tượng nhỏ vỏ bình, kinh doanh

vô bình... vẫn tiếp tục diễn ra. So với nhiều Hàng khác, công ty có nhiều lợi thế về kênh phân phối cũng như có điều kiện thuận lợi để phát triển mạng lưới bán hàng Gas bình trên toàn quốc dựa trên nền tảng cơ sở vật chất và thương hiệu Petrolimex trong toàn quốc. Thực tế năm 2010 cũng như các năm trước đây đều cho thấy mảng kinh doanh Gas bình là mảng đem lại lợi nhuận rất cao với tỷ trọng trên 75% Tổng lợi nhuận kinh doanh Gas và tốc độ luân chuyển vốn nhanh, thời gian nợ bình quân không vượt quá 30 ngàyTrong năm 2010, Công ty đã ưu tiên phát triển mặt hàng Gas bình thông qua các kênh phân phối; trong đó phát triển kênh bán hàng trực tiếp qua cửa hàng và qua các công ty xăng dầu là đặc biệt quan trọng để nâng cao hiệu quả, tạo ra sự phát triển bền vững của công ty. Ngoài ra, công ty đang triển khai các công việc có liên quan tới nhận diện và xây dựng thương hiệu theo các chương trình đã có của Công ty trên cơ sở tận dụng tối đa thương hiệu Petrolimex để phát triển thị trường.

2. Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2010:

◦ Vốn điều lệ:	264.998.230.000 đồng
◦ Thặng dư vốn cổ phần:	130.179.226.574 đồng
◦ Cổ phiếu quỹ:	(49.700.000) đồng
◦ Chênh lệch tỷ giá hối đoái:	205.576.409 đồng
◦ Quỹ đầu tư phát triển:	99.502.636.970 đồng
◦ Quỹ dự phòng tài chính:	10.912.420.340 đồng
◦ Lợi nhuận chưa phân phối:	47.701.808.229 đồng
Tổng cộng:	553.450.198.522 đồng.

Giá trị sổ sách 01 cổ phần: 20.885 đồng.

3. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông 14/2/2011 cơ cấu cổ đông như sau:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	CHIẾM TỶ LỆ
A	Cổ đông trong nước	4,957	23441272	88.458%
I	Cổ đông tổ chức	62	17,101,258	64.533%
1	Cổ đông Nhà nước (Tổng công ty xăng dầu Việt Nam)	1	13,876,142	52.363%
2	Các tổ chức khác	61	3,225,116	12.170%
II	Cổ đông cá nhân	4,895	6,340,014	23.925%
B	Cổ đông nước ngoài	278	3,053,581	11.523%
1	Cổ đông tổ chức	18	2,741,129	10.344%
2	Cổ đông cá nhân	260	312,452	1.179%
C	Cổ phiếu quỹ		4,970	0.019%
	Tổng cộng:	5,235	26,499,823	100%

4. Cổ tức 2010: dự kiến 10%/ vốn điều lệ (1000 đồng/cổ phần), trong đó trả 5% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu.

IV.Các báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Số: /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Gas Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Công ty Cổ phần Gas Petrolimex (gọi tắt là "Công ty") từ trang 04 đến trang 31. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Ngoài trừ hạn chế dưới đây, chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế phạm vi kiểm toán

Phạm vi kiểm toán của chúng tôi không bao gồm báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của:

- (1) Công ty TNHH Cơ khí Gas PMG - công ty con của Công ty - với lợi nhuận sau thuế và tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 lần lượt là 4.825.015.044 đồng và 25.083.818.522 đồng;
- (2) Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex - công ty liên kết của Công ty - với lợi nhuận sau thuế và tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 lần lượt là 6.651.895.272 đồng và 99.632.997.612 đồng;
- (3) Công ty TNHH Đầu tư Thương mại PLG - liên doanh giữa Công ty và Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex - với lỗ sau thuế và tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 lần lượt là 630.714.164 đồng và 9.369.285.836 đồng.

Báo cáo tài chính của các công ty con và công ty liên kết này được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán độc lập khác. Theo đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số liệu báo cáo tài chính của các công ty con và công ty liên kết nêu trên đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề hạn chế nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số Đ.0036/KTV

Nguyễn Minh Hiền
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 1286/KTV

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
1		2	3	4	5
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		653,234,270,357	524,313,694,051
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		166,008,027,644	44,721,046,166
	1. Tiền	111	V.01	116,008,027,644	22,921,046,166
	2. Các khoản tương đương tiền	112		50,000,000,000	21,800,000,000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	-	-
	1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) (2)	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		327,481,552,127	327,111,453,754
	1. Phải thu của khách hàng	131		332,769,704,316	330,740,624,061
	2. Trả trước cho người bán	132		5,998,244,542	2,305,309,370
	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
	5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	5,759,137,714	7,087,569,732
	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(17,045,534,445)	(13,022,049,409)
IV.	Hàng tồn kho	140			

				146,077,924,375	133,354,321,540
	1. Hàng tồn kho	141	V.04	146,077,924,375	133,354,321,540
	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		13,666,766,211	19,126,872,591
	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,088,849,125	1,379,639,890
	2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10,787,857,921	9,714,475,552
	3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.05	340,058,889	1,337,360,556
	5. Tài sản ngắn hạn khác	158		1,450,000,276	6,695,396,593
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		568,123,265,737	479,762,087,717
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
	2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
	3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06	-	-
	4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	-	-
	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		295,236,027,352	273,038,281,656
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	228,481,834,196	214,013,122,849
	- <i>Nguyên giá</i>	222		419,495,136,993	382,389,207,895
	- <i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223		(191,013,302,797)	(168,376,085,046)
	2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
	- <i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	- <i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226		-	-
	3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	18,957,667,052	18,574,331,840
	- <i>Nguyên giá</i>	228		21,973,542,523	20,141,016,887
	- <i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229		(3,015,875,471)	(1,566,685,047)
	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	47,796,526,104	40,450,826,967
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.12	-	-
	- <i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	- <i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		30,666,034,419	23,392,014,190
	1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-

	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		27,732,937,601	22,572,729,692
	3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6,663,096,819	5,974,643,399
	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(3,730,000,000)	(5,155,358,900)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		242,221,203,966	183,331,791,871
	1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	241,197,303,966	182,675,695,871
	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	932,500,000	537,500,000
	3. Tài sản dài hạn khác	268		91,400,000	118,596,000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1,221,357,536,094	1,004,075,781,768

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuýết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1		2	3	4	5
A.	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		655,616,266,496	443,898,085,034
I.	Nợ ngắn hạn	310		518,010,198,519	326,224,426,410
	1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	200,687,591,542	86,938,961,175
	2. Phải trả người bán	312		219,909,003,922	172,391,346,533
	3. Người mua trả tiền trước	313		3,534,870,711	5,334,864,820
	4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.16	15,848,956,134	19,869,775,907
	5. Phải trả người lao động	315		23,195,533,959	27,262,687,985
	6. Chi phí phải trả	316	V.17	4,488,050,314	603,106,500
	7. Phải trả nội bộ	317		-	-
	8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	47,592,664,378	11,586,486,452
	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		571,522,000	552,000,000
	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi			2,182,005,559	1,685,197,038
II.	Nợ dài hạn	330		137,606,067,977	117,673,658,624
	1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
	2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
	3. Phải trả dài hạn khác	333		136,373,638,380	116,927,209,345
	4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	-	-
	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	-	-
	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1,232,429,597	746,449,279

	7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410 +430)	400		553,450,198,522	545,030,409,585
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	553,450,198,522	545,030,409,585
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		264,998,230,000	264,998,230,000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412		130,179,226,574	130,189,889,554
	3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
	4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(49,700,000)	(49,700,000)
	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		205,576,409	(85,153,736)
	7. Quỹ đầu tư phát triển	417		99,502,636,970	92,918,876,291
	8. Quỹ dự phòng tài chính	418		10,912,420,340	8,671,863,179
	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		47,701,808,229	48,386,404,297
	11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	2. Nguồn kinh phí	432	V.23	-	-
	3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIẾU SỐ			12,291,071,076	15,147,287,149
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1,221,357,536,09	1,004,075,781,76
				4	8

Trần Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Hữu Quang
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm		
			1	2	3
				Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	2,415,161,809,801	1,657,300,755,670	
2. Các khoản giảm trừ	02		3,118,964,067	1,840,520,730	
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2,412,042,845,734	1,655,460,234,940	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	2,071,404,125,335	1,340,557,776,011	
5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		340,638,720,399	314,902,458,929	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	8,311,252,698	5,394,326,341	
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	22,069,376,319	8,929,933,635	
- Bao gồm: Chi phí lãi vay	23		9,970,869,546	4,210,614,154	
8 Chi phí bán hàng	24		227,304,081,705	199,557,759,614	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		44,684,855,911	38,172,614,170	
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		54,891,659,162	73,636,477,851	
11 Thu nhập khác	31		3,615,356,771	5,372,249,291	
12 Chi phí khác	32		2,185,231,795	2,578,887,254	
13 Lợi nhuận khác	40		1,430,124,976	2,793,362,037	
14 Lợi nhuận từ công ty liên kết, liên doanh			1,223,438,760	1,170,045,712	
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56,321,784,138	77,599,885,600	
16 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	7,504,923,077	7,607,904,696	
17 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	(395,000,000)	(537,500,000)	
18 Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		50,435,299,821	70,529,480,904	
Trong đó: - Lợi ích của cổ đông của công ty			48,071,042,449	63,800,611,445	
- Lợi ích của cổ đông thiểu số			2,364,257,372	6,728,869,459	
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1,814	2,181	

Trần Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Nguyễn Hữu Quang
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

(Theo phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		56,321,784,138	76,429,839,888
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		24,914,007,871	21,670,960,091
- Các khoản dự phòng	03		(939,378,581)	(21,249,063,477)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	3,677,039,689
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8,624,031,463)	(6,221,514,048)
- Chi phí lãi vay	06		9,970,869,546	4,210,614,154
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		81,643,251,511	78,517,876,297
- Tăng giảm các khoản phải thu	09		5,608,861,228	(177,403,010,675)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10		(12,723,602,835)	(70,928,845,819)
- Tăng giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		44,168,270,854	53,659,231,579
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		(58,521,608,095)	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(9,842,595,454)	(17,976,329,299)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(6,339,389,177)	(3,948,400,364)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		19,841,429,035	201,844,859,669
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(8,390,306,264)	(277,696,000)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20		55,444,310,803	63,487,685,388
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(46,835,778,584)	(42,923,693,322)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		663,087,174	781,091,727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(133,399,939,185)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	131,597,370,209
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(5,256,897,909)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	19,294,131,329
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7,792,399,477	3,804,586,504
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(43,637,189,841)	(20,846,452,738)

III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính				
1.Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.Tiền trả vốn góp cho các CSH, mua CP của DN đã phát hành	32		-	-
3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		993,890,920,627	371,894,543,868
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(880,142,290,260)	(409,415,028,680)
5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6.Cỗ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4,268,769,850)	(14,995,309,800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		109,479,860,517	(52,515,794,612)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ ($50=20+30+40$)	50		121,286,981,478	(9,874,561,962)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	60		44,721,046,166	54,521,888,243
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			73,719,885
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ ($70=50+60+61$)</i>	70	VII.34	166,008,027,644	44,721,046,166

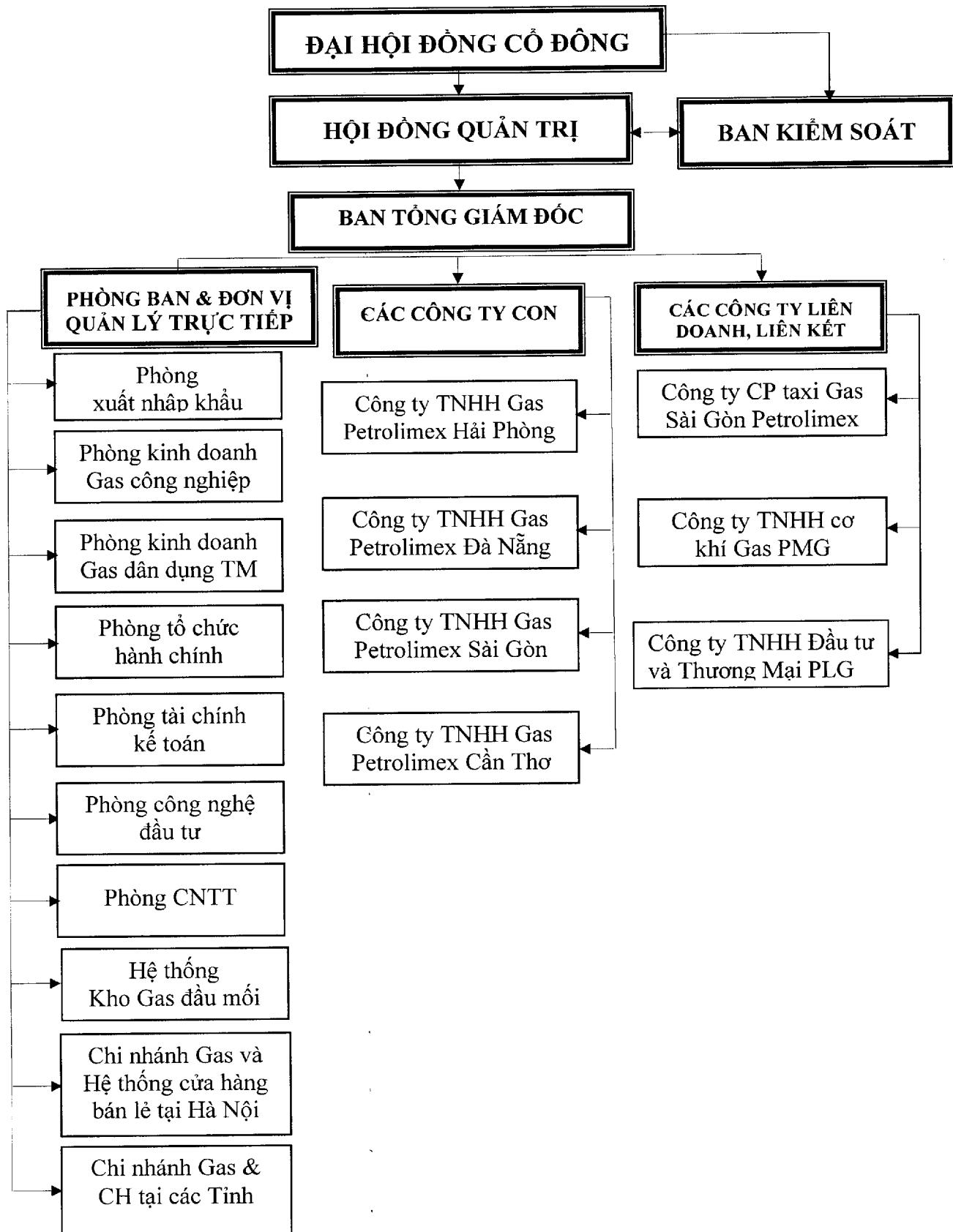
Trần Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Nguyễn Hữu Quang
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2011

V. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động:



2. Lý lịch Ban Điều hành :

Sơ yếu lý lịch tóm tắt :

- 1) Họ và tên:** **Trần Văn Thành**
- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex.
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 01/5/1955
 - Nơi sinh: Quảng Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Quảng Văn, Quảng Trạch, Quảng Bình
 - Địa chỉ thường trú: Số 20 ngõ 71 phố Láng Hạ, Thành Công, Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 04.8642246
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Xử lý thông tin- ĐH KTQD
 - Quá trình công tác:
 - 09/1981-02/1989 : CV phòng Kinh doanh, Tổng Công ty Xăng dầu VN
 - 03/1989-03/1990 : Phó trưởng phòng Kinh doanh, Tổng Công ty XDVN
 - 04/1990-12/1993: Trưởng P. Kinh doanh, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 01/1994-10/01/1999: Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu khu vực I, trực tiếp làm giám đốc Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu
 - 11/01/1999-12/2003: Giám đốc Công ty Gas
 - 01/2004 - nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex
 - Số cổ phần nắm giữ: 450 (chiếm 0,002% vốn điều lệ)
- Trong đó:*
- Sở hữu cá nhân: 450 (chiếm 0,002% vốn điều lệ)
 - Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
 - Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không
- 2) Họ và tên:** **Nguyễn Á Phi**
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex.
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 04/01/1959
 - Nơi sinh: Ninh Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Ninh Khánh, Hoa Lư, Ninh Bình
 - Địa chỉ thường trú: Số 30 tờ 18 phường Đức Giang, quận Long Biên, HN
 - Điện thoại liên lạc: 04.8649345

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ngành ô tô máy kéo, Đại học Bách khoa HN
- Quá trình công tác:
 - 12/1980-04/1983: Bộ đội quân khu I
 - 05/1983-08/1983: Về trường Đại học Bách khoa chờ phân công công tác
 - 09/1983-07/1987: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 08/1987-08/1990: Phó phòng Cơ điện, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 09/1990-09/1992: Phó quản đốc xưởng cơ khí 104, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 10/1992-12/1993: Phó giám đốc Tổng kho xăng dầu Đức Giang, Cty Xăng dầu khu vực I
 - 01/1994-08/1996: Trưởng kho Xăng dầu Đức Giang, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 09/1996-12/1998: Giám đốc Tổng kho xăng dầu Đức Giang, Cty Xăng dầu KVI
 - 01/1999-12/2003: Phó Giám đốc Công ty Gas Petrolimex
 - 01/2004-nay : Uỷ viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty Cổ phần Gas Petrolimex
- Số cổ phần nắm giữ: 24.560 (chiếm 0,093% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 24.560 (chiếm 0,093% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không

3) Họ và tên:

Vũ Hồng Khanh

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gas Petrolimex.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/8/1961
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán: Phương Định, Nam Ninh, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 8A tổ 19B phường Láng Thượng, quận Đống Đa, HN
- Điện thoại liên lạc: 04.8641211
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành tài chính công nghiệp, Đại học TCKT
- Quá trình công tác:
 - 05/1986-09/1990: Chuyên viên kế toán Công ty Vật tư và Thiết bị chuyên dùng
 - 10/1990-03/1997: Chuyên viên Phòng Tài vụ, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - 04/1997-02/1998: Trưởng phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Bắc Thái
 - 03/1998-01/1999: Phó phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty Xăng dầu VN
 - 02/1999-09/10/2002: Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Gas Petrolimex
 - 10/10/2002-12/2003: Kế toán trưởng Công ty Gas Petrolimex
 - 01/2004 - 3/2007: Uỷ viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Gas Petrolimex
 - 04/2007 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex

- Số cổ phần nắm giữ: 3.837 (chiếm 0,014% vốn điều lệ)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 3.837 cổ phần

- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không

4) Họ và tên:

Phạm Thanh Sơn

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gas Petrolimex.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/9/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán: Hải lộc, Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: TT công ty xăng dầu KVI, Đức Giang, Long Biên, HN
- Điện thoại liên lạc: 04.8641212
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động tiền lương, Đại học kinh tế quốc dân
- Quá trình công tác:
 - 10/1987-6/1994: Chuyên viên phòng TCCB-LĐTL Công ty xăng dầu khu vực I
 - 7/1994-03/1997: Phó phòng TCHC Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu Hà Nội
 - 04/1997-08/1997: Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp dịch vụ xăng dầu và cơ khí
 - 09/1997-12/1998: Phó phòng TCHC Công ty xăng dầu khu vực I
 - 01/1999-03/2004: Trưởng phòng TCHC Công ty Gas Petrolimex
 - 04/2004-09/2004: Trưởng phòng TCHC Công ty Cổ phần Gas Petrolimex
 - 10/2004-04/2005: Giám đốc Chi nhánh Gas Petrolimex Hải Phòng
 - 05/2005 - 10/2007: Giám đốc Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng
 - 11/2007 - Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex
- Số cổ phần nắm giữ: 2

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 2 cổ phần

- Những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không

3. Lao động và các chính sách :

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2010 là 956 lao động , cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện như sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Trên đại học	12	1.26
Đại học và Cao đẳng	394	41.21
Trung cấp	123	12.87
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	402	42.05
Phổ thông	25	2.61
Tổng	956	100

- **Chính sách đào tạo.**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: Công ty thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.
- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện cho tham gia học cả trong và ngoài nước về các ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước... Những cán bộ công nhân viên do Công ty cử đi học được thanh toán chi phí học tập và được hưởng lương theo kết quả học tập.

- **Chính sách lương, thưởng.**

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào tổng quỹ lương (theo quy định của nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức tối thiểu, hệ số điều chỉnh theo vùng), sản lượng bán hàng số và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Sau khi cổ phần hoá, Công ty đã xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Kết quả, cho thấy chính sách lương mới phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự

khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

VI.Thông tin cổ đông và Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

▪ Hội đồng quản trị : gồm 05 người .

1.Ông Nguyễn Quang Kiên:

Chủ tịch HĐQT

2.Ông Trần Văn Thanh:

Thành viên HĐQT

3.Ông Nguyễn Á Phi:

Thành viên HĐQT

4.Ông Đoàn Văn Thu:

Thành viên HĐQT

5.Ông Dương Văn Cơ:

Thành viên HĐQT

▪ Ban Kiểm Sát : gồm 03 người .

1. Ông Kiều Văn Chiến:

Trưởng BKS Chuyên trách

2. Ông Doãn Duy Đạo:

Thành viên BKS Kiêm nhiệm

3. Bà Lê Thị Hải:

Thành viên BKS Chuyên trách

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông :

▪ Chi tiết về cơ cấu cổ đông :

- Vốn cổ đông Nhà nước (Tổng công ty xăng dầu Việt Nam): 52,363%
- Vốn cổ đông công chúng: 47,637%

▪ Tình hình giao dịch liên quan đến cổ đông lớn:

Trong năm 2010 không có giao dịch liên quan đến cổ đông lớn .

Hà Nội, Ngày 12 tháng 4 năm 2011

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PETROLIMEX



NGUYỄN QUANG KIÊN